

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18/4/2019

"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Diệm;

Bà Nguyễn Mùi Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2019/QĐST-DS, ngày 02/4/2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Mùi M, sinh năm 1984; nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã P, huyện Q, tỉnh G; chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh G; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Triệu Chàn V, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện Q, tỉnh G; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/8/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Triệu Mùi M trình bày: Chị và anh Triệu Chàn V tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và bắt đầu chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 tại thôn C, xã P, huyện Q, tỉnh G. Việc anh chị chung sống với nhau được hai bên gia đình chấp nhận và

được hàng xóm, bạn bè chứng kiến. Anh chị chung sống với nhau như vợ chồng từ đó cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn mặc dù cả hai bên có đủ điều kiện kết hôn theo luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu anh chị chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2018 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên giữa anh chị thường xuyên xảy ra xô sát, cãi chửi nhau. Mâu thuẫn giữa hai anh chị đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị vẫn không được cải thiện. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, việc ai người đấy làm, không quan tâm đến nhau. Đến nay chị M nhận thấy cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị có đơn yêu cầu xin ly hôn anh Triệu Chàn V.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung là cháu Triệu Mùi P, sinh ngày 06/8/2003 và cháu Triệu Tà C, sinh ngày 04/4/2005. Hiện nay hai cháu đều khỏe mạnh, cháu P đang sống với chị, còn cháu C đang sống với anh V. Khi ly hôn, chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu P cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi, giao cháu C cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Triệu Chàn V không gửi bản tự khai, không cung cấp chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của chị M. Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Triệu Chàn V nhiều lần đến Tòa án để lấy lời khai và tham gia hòa giải nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại các biên bản xác minh ngày 13/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang với đại diện UBND xã P nơi chị Triệu Mùi M và anh Triệu Chàn V sinh sống, phản ánh về tình trạng hôn nhân của anh chị như sau:

Chị Triệu Mùi M và anh Triệu Chàn V tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và bắt đầu chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 tại thôn C, xã P, huyện Q, tỉnh G. Việc anh chị chung sống với nhau được hai bên gia đình chấp nhận và được hàng xóm, bạn bè chứng kiến. Anh chị chung sống với nhau như vợ chồng từ đó cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn mặc dù cả hai bên có đủ điều kiện kết hôn theo luật hôn nhân và gia đình. Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung là cháu Triệu Mùi P, sinh ngày 06/8/2003 và cháu Triệu Tà C, sinh ngày 04/4/2005. Hiện nay hai cháu đều khỏe mạnh, cháu P đang sống với chị M, còn cháu C đang sống với anh V. Về tài sản chung: Quá trình chung sống anh chị không tạo lập được tài sản chung. Anh chị đều là lao động tự do, có mức thu nhập từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/ tháng, đều có chỗ ở riêng.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng dân sự phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn đã không thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Triệu Mùi M và anh Triệu Chàn V. Việc nuôi con: Giao cháu Triệu Mùi P, sinh ngày 06/8/2003 cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi; giao cháu Triệu Tà C, sinh ngày 04/4/2005 cho anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Nguyên đơn là chị Triệu Mùi M có đơn khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với bị đơn là anh Triệu Chàn V, anh Triệu Chàn V cư trú tại thôn C, xã P, huyện Q, tỉnh G theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn anh Triệu Chàn V vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Triệu Chàn V. Nguyên đơn là chị Triệu Mùi M vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Triệu Mùi M.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn: Việc chị Triệu Mùi M và anh Triệu Chàn V bắt đầu chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 đến nay được hai bên gia đình chấp nhận và được hàng xóm, bạn bè chứng kiến nhưng không đăng ký kết hôn mặc dù cả hai bên có đủ điều kiện kết hôn theo Luật hôn nhân và gia

đình. Lời khai của chị M phù hợp với kết quả xác nhận về tình trạng hôn nhân của anh chị tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Q, tỉnh G nơi anh chị cư trú.

Tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định:

"Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này"

Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định:

"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng"

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Mùi M được xử bằng một bản án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa hai anh chị là có cơ sở.

[2.2] *Về việc nuôi con:* Quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung là cháu Triệu Mùi P, sinh ngày 06/8/2003 và cháu Triệu Tà C, sinh ngày 04/4/2005. Mặc dù Tòa án đã nhiều lần yêu cầu anh Triệu Chàn V đưa cháu Triệu Tà Chiêu đến Tòa án để lấy lời khai nhưng anh V không đưa cháu Chiêu đến theo yêu cầu của Tòa án, do đó Tòa án không lấy được lời khai của cháu C. Theo quy định thì nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên chỉ là một trong những yếu tố Tòa án phải xem xét trong quá trình giải quyết vụ án, việc quyết định giao con cho bên nào trực tiếp nuôi phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Mặt khác, theo quy định tại Điều 214, Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì việc không lấy được lời khai của các con không phải là căn cứ để đình chỉ hay tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự. Do vậy, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con để xem xét, quyết định người trực tiếp nuôi dưỡng con.

Hội đồng xét xử xét về điều kiện nuôi con của các bên thấy rằng: Anh chị có hai con chung, hiện nay chị M đang nuôi cháu P, còn anh V đang nuôi cháu C, anh chị đều là lao động tự do, có mức thu nhập từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/tháng, đều có chỗ ở riêng và cháu P có nguyện vọng được sống với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các cháu và đảm bảo sự ổn định về chỗ ở, học tập của các cháu, căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu P cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi, giao cháu C cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] *Về chia tài sản chung*: Nguyên đơn không yêu cầu Toà án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.4] *Về án phí*: Ngoài ra nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 14, Điều 15, 53, 68, 69, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Triệu Mùi M và anh Triệu Chàn V;

- ***Về việc nuôi con***: Giao cháu Triệu Mùi P, sinh ngày 06/8/2003 cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi; giao cháu Triệu Tà C, sinh ngày 04/4/2005 cho anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung chị M, anh V có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- ***Về án phí***: Chị Triệu Mùi M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0000649, ngày 12/12/2018 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- ***Về quyền kháng cáo***: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Tuấn Vĩnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mùi Oanh Nguyễn Hồng Diệm

Hà Tuấn Vĩnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Vĩnh Phúc;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hà Tuấn Vĩnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Hương Sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Mùi Hồng

